

Phụ lục III
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
I	VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III			
1	Võ Minh Tiến	07/5/2001	10	
2	Đỗ Thị Tâm	20/2/1996	9,4	
3	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	9,2	
4	Nguyễn Thị Hồng Diễm	8/8/1993	8,8	
5	Lưu Như Thương	24/3/2001	8,8	
6	Mã Thụy Vân Hà	24/8/2001	8,6	
7	Phong Thị Thỏa	16/02/1983	8,6	
8	Nguyễn Khánh Hòa	11/12/1996	8,4	
9	Võ Ngọc Hòa	20/2/2001	8,4	
10	Nguyễn Khải Hoàng	29/10/1990	8,4	
11	Trần Thị Hồng Nga	29/3/1989	8,4	
12	Dương Thị Thúy	06/10/1992	8,4	
13	Hà Anh Tuấn	08/10/1997	8,4	
14	Lê Thị Mỹ Dung	11/8/1995	8,2	
15	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	8,2	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/9/1988	8,2	
17	Trần Thị Tiểu Thúy	30/12/1997	8,2	
18	Nguyễn Lam Anh	16/01/1982	8	
19	Trương Trang Ngọc Hoàng Anh	13/7/1992	8	
20	Tân Thành Đạt	25/11/2000	8	
21	Đoàn Tuyết Ngân	28/06/1992	8	
22	Lý Tuấn Phát	11/10/1995	8	
23	Trần Thanh Phong	03/7/1993	8	
24	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/9/1992	8	
25	Võ Thị Phương Duy	04/02/1989	7,8	
26	Phạm Thị Lành	18/01/1992	7,8	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
27	Lê Hoài Phương	24/11/1987	7,8	
28	Nguyễn Thị Minh Thư	25/2/1997	7,8	
29	Hồ Thị Thu Trang	18/12/1997	7,8	
30	Nghi Minh Kiều Trang	14/12/1991	7,8	
31	Lưu Thị Tuyền	15/11/1990	7,8	
32	Lê Thị Hoàng Dung	11/3/1990	7,6	
33	Võ Ái Lê	13/11/1991	7,6	
34	Phan Thị Ánh Ngọc	19/2/1999	7,6	
35	Lương Tiểu Như	1/5/2000	7,6	
36	Hồ Hồng Nhung	02/10/2002	7,6	
37	Hồ Thị Ngọc Phương	21/01/2002	7,6	
38	Võ Thị Lan Phương	27/6/1992	7,6	
39	Phan Thị Thanh Tâm	26/09/1987	7,6	
40	Nguyễn Trương Hoài Thương	17/4/1999	7,6	
41	Lữ Quốc Cường	30/8/1982	7,4	
42	Trần Thị Thu Hà	09/04/1991	7,4	
43	Nguyễn Thị Huệ	19/9/1992	7,4	
44	Nguyễn Thị Hồng Phượng	11/7/1983	7,4	
45	Đỗ Thị Thùy	15/11/1996	7,4	
46	Lai Thị Thúy Vân	11/7/2000	7,4	
47	Lê Ngọc Bảo Châu	05/1/1995	7,2	
48	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/02/1991	7,2	
49	Giang Phượng Nhi	17/9/1981	7,2	
50	Đoàn Thị Kim Phượng	20/01/1997	7,2	
51	Phạm Thị Kim Phượng	12/12/1995	7,2	
52	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/6/1995	7,2	
53	Đặng Thị Hoàng Yến	28/01/2000	7,2	
54	Võ Thị Thái Bình	14/12/1995	7	
55	Đinh Võ Phương Chi	25/2/1991	7	
56	Nguyễn Trọng Hiếu	31/8/2000	7	
57	Đặng Kim Ngân	28/5/2002	7	
58	Nguyễn Thị Trúc Phương	16/11/1996	7	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
59	Vũ Thị Như Quỳnh	01/8/1992	7	
60	Trần Thị Ngọc Thùy	13/10/1995	7	
61	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	7	
62	Phạm Thị Hà Chang	21/5/1991	6,8	
63	Lê Thị Mai Lan	16/11/1985	6,8	
64	Lý Thị Mai	24/11/1993	6,8	
65	Lê Thị Sự	03/11/1987	6,8	
66	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	6,8	
67	Kiều Bích Vy	27/8/1997	6,8	
68	Phạm Thị Thanh Xuân	21/8/1991	6,8	
69	Trần Kim Cúc	21/3/1992	6,6	
70	Cao Thị Mỹ Duyên	7/9/1994	6,6	
71	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/5/1996	6,6	
72	Phan Nguyễn Ngọc Thanh	7/3/1998	6,6	
73	Dương Kim Tì	05/10/1999	6,6	
74	Đinh Nguyễn Cẩm Tú	28/03/1997	6,6	
75	Trương Dì Yên	20/3/2000	6,6	
76	Trương Thị Hiền	29/8/1989	6,4	
77	Lê Thị Huỳnh Hương	17/7/1999	6,4	
78	Đặng Hải Lý	15/2/1992	6,4	
79	Võ Thị Kiều Lý	27/3/1988	6,4	
80	Nguyễn Thị Bạch Mai	18/3/2000	6,2	
81	Lê Thị Phương Thảo	29/6/1997	6,2	
82	Hồ Thị Thùy Dương	05/01/1990	6	
83	Phạm Chí Thành	5/8/1996	6	
84	Phùng Thị Bằng	14/8/1992	5,8	
85	Hồ Ngọc Anh Đào	22/4/2000	5,8	
86	Võ Thùy Dương	02/01/1989	5,8	
87	Trần Thị Bích Hường	08/10/2000	5,2	
II	VỊ TRÍ BÁC SĨ (HẠNG III) CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC			
1	Mai Thị Vân Lam	01/06/1986	9,6	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
2	Nguyễn Ngọc Tường Vi	06/10/1995	8,4	
III	VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC			
1	Lê Thị Kim Hân	10/5/1992	9,4	
2	Mai Quỳnh Nga	10/7/2002	9,4	
3	Vi Nguyễn Hoàng Thanh	26/12/1998	9	
4	Nguyễn Trúc Giang	08/11/1988	8,8	
5	Tiên Hồng Ngọc	19/8/1995	8,6	
6	Nguyễn Văn Hữu Hiếu	21/10/1997	8,2	
7	Đoàn Quang Khải	10/4/1990	8,2	
8	Lê Thị Huỳnh Nhi	01/11/1999	8,2	
9	Mai Huyền Trang	28/9/1996	8,2	
10	Nguyễn Ngọc Minh Tú	10/05/2000	8	
11	Nguyễn Thị Mỹ Chi	28/03/1978	7,8	
12	Nguyễn Hoàng Hiệp	03/06/2000	7,8	
13	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/9/1996	7	
14	Võ Thị Hồng Loan	25/12/1992	6,6	
IV	KỸ THUẬT Y HẠNG III CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			
1	Trần Hoàng Phương Quyên	04/02/1997	10	
2	Đoàn Lê Thanh Chi	14/4/2001	7,2	
V	ĐƯỢC SĨ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LÂM SÀNG			
1	Trần Hồ Mai Ca	11/5/1996	9,2	
2	Mai Hoài Thương	20/11/1999	8,8	
3	Võ Thùy Dương	21/5/2002	7	
4	Phạm Thị Ngọc Nhung	22/5/1994	7	
5	Dương Nguyễn Tường Vi	26/10/2002	6,6	
6	Nguyễn Thùy Như Hạ	22/01/2001	6,2	
7	Nguyễn Cẩm Hoàng	05/8/1984	6,2	
8	Phạm Huỳnh Ngọc Trâm	30/11/1999	6	
9	Võ Thành Thuận	04/05/1996	5,2	
VI	ĐƯỢC SĨ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHA CHẾ			
1	Đoàn Duy	02/1/1996	8,2	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
2	Văn Thị Mỹ Lai	17/02/1990	6,4	
3	Nguyễn Ngọc Quốc	28/12/1987	5,6	
VII	ĐƯỢC SĨ PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ KHO VẬT TƯ, MUA SẮM VẬT TƯ			
1	Lê Phan Trung Kiên	27/9/2001	9,8	
2	Nguyễn Ngọc Phương Trang	10/3/1983	9,8	
3	Trần Thị Phương Thảo	16/11/1991	7	
4	Ngô Khánh Ngọc	22/02/1982	5,6	
VIII	KY SƯ (HẠNG III) PHONG VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ			
1	Võ Cao Đình	31/5/2000	10	
IX	KẾ TOÁN VIÊN ĐƯỢC/ VẬT TƯ Y TẾ/ KẾ TOÁN TÀI SẢN/ CÔNG NỢ			
1	Ngô Thị Kỳ Duyên	06/7/1993	8,4	
2	Vương Thị Kim Phú	24/10/1995	7,6	
3	Lê Ngọc Phương Quỳnh	01/7/2001	7	
4	Vũ Thị Thùy Dung	14/11/1988	6,8	
5	Phạm Ngọc Tâm	24/11/1996	6,8	
6	Nguyễn Hoàng Xuân Trinh	03/02/1989	6,2	
X	CHUYÊN VIÊN VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG			
1	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23/8/2003	10	
2	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/3/1991	9,8	
3	Nguyễn Minh Khanh	01/02/2001	9,6	
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	08/02/2003	9,6	
5	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/4/2002	9,6	
6	Lương Xuân Thủy	23/2/2000	9,2	
XI	Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III			
1	Nguyễn Tấn Thành	7/6/2003	8,4	
2	Nguyễn Đăng Minh Thiện	29/8/2001	7,2	
XII	CHUYÊN VIÊN VỀ THI ĐUA TRUYỀN THÔNG			
1	Lương Thụy Hồng Ân	01/6/1995	10	
2	Nguyễn Thùy Trang	09/8/1992	10	
3	Nguyễn Vũ Nhã Trúc	29/3/2004	10	
XIII	CHUYÊN VIÊN VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ			
1	Ngô Tuyết Anh	23/7/1999	9,8	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điểm thi Vòng 1	Ghi chú
2	Mai Ánh Huyền	13/8/2000	9,8	
3	Phạm Hoàng Minh	13/5/2004	9,8	
4	Nguyễn Ngọc Minh Trang	13/02/2000	9,6	
5	Lê Thị Minh Diệp	24/11/2002	8,8	
XIV	CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN			
1	Tô Dương Hồng Ngọc	07/11/2000	7,8	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG NLĐ